

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [NÓI TIẾNG TRUNG 2]

**Mã học phần: CSP32022– Số tín chỉ: 02**

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Trung

Điều kiện tiên quyết: Nói tiếng Trung 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

## 1. Thông tin chung về học phần

Qua học phần **Nói tiếng Trung 2**, người học có nền tảng kiến thức chuẩn về ngữ âm, ngữ điệu, bổ sung vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp theo chủ đề bài học nhằm vận dụng vào diễn đạt lưu loát bằng khẩu ngữ tiếng Trung Quốc trong các phương diện khai thác thông tin, so sánh, thuyết phục, dự đoán, khẳng định, phủ định, phản đối v...v...

Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

Kết thúc học phần

- G 1: Có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề -thuê nhà; thực hành hội thoại lưu loát theo chủ đề -thuê nhà.
- G 2: Có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề -học tập và thi cử; thực hành hội thoại lưu loát theo chủ đề -học tập và thi cử.
- G 3: Có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề -vừa học vừa làm; thực hành hội thoại lưu loát theo chủ đề -vừa học vừa làm.
- G 4: Có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề -du lịch; thực hành hội thoại lưu loát theo chủ đề -du lịch.
- G 5: Có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề -điều khó quên nhất; thực hành hội thoại lưu loát theo chủ đề -điều khó quên nhất.

**2. Chữ viết tắt:** G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

## 3. Chuẩn đầu ra

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sau khi học xong học phần **Nói tiếng Trung 2** phải đạt những tiêu chuẩn sau:

### 3.1. Kiến thức

- a1: Có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong học phần.
- a2: Có nền tảng kiến thức về các vấn đề xã hội theo chủ đề bài học.

### 3.2. Kỹ năng

- b1: Có kỹ năng nói tiếng Trung ở cấp độ HSK3. Phát âm chuẩn về ngữ âm, ngữ điệu.
- b2: Có năng lực biểu đạt khẩu ngữ tiếng Trung Quốc lưu loát theo ngữ cảnh liên quan đến chủ đề trong học phần.

### 3.3. Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.
- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa.
- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.
- c4: Không ngừng học hỏi trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện

các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.

#### **4. Tài liệu học tập:**

##### **4.1. Giáo trình chính:**

[4.1.1] 路志英, 《发展汉语中级口语 (I)》, 北京语言大学出版社, 2011 年

##### **4.2. Tài liệu tham khảo:**

[4.2.1] Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục, *Khẩu ngữ thường dùng trong tiếng Hán hiện đại*, Nhà xuất bản tổng hợp HCM, 2009

[4.2.2] 马箭飞, 《汉语口语速成初级篇》, 北京语言大学出版社, 2014

## 5. Nội dung chi tiết học phần và hình thức dạy học

Thời lượng 30 tiết

Thời lượng	Nội dung	PPDH và PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự NC	Phương pháp KTĐGTX và KTĐG việc tự học của SV	KQ cần đạt
6 tiết	第一课：租房	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học theo phương pháp giao tiếp: GV và SV thực hiện mọi tương tác ngôn ngữ trong lớp học bằng tiếng Trung Quốc</li> <li>- Dạy học theo tình huống: GV căn cứ theo nội dung bài học, yêu cầu SV xây dựng tình huống tương tự và thực hành theo tình huống -thuê nhà</li> <li>- Dạy học theo phương pháp đặt câu hỏi: GV căn cứ theo nội dung bài học đặt câu hỏi, SV trả lời câu hỏi theo nội dung bài học</li> <li>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ, luyện thực hành hội thoại theo chủ đề -thuê nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra miệng đọc ngữ âm, kiểm tra từ vựng, mẫu câu, hội thoại bài khóa theo chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người học có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề bài học.</li> <li>-Người học có thể thực hành hội thoại lưu loát trong ngữ cảnh liên quan đến chủ đề bài học.</li> </ul>
6 tiết	第二课：学习与考试	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học theo phương pháp giao tiếp: GV và SV thực hiện mọi tương tác ngôn ngữ trong lớp học bằng tiếng Trung Quốc</li> <li>- Dạy học theo tình huống: GV căn cứ theo nội dung bài học, yêu cầu SV xây dựng tình huống tương tự và thực hành theo tình huống -học tập và thi cử</li> <li>- Dạy học theo phương pháp đặt câu hỏi: GV đặt câu hỏi, SV trả lời</li> <li>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ, luyện thực hành hội thoại theo chủ đề -học tập và thi cử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra miệng đọc ngữ âm, kiểm tra từ vựng, mẫu câu, hội thoại bài khóa theo chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người học có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề bài học.</li> <li>-Người học có thể thực hành hội thoại lưu loát trong ngữ cảnh liên quan đến chủ đề bài học.</li> </ul>

6 tiết	第三课：勤工俭学	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học theo phương pháp giao tiếp: GV và SV thực hiện mọi tương tác ngôn ngữ trong lớp học bằng tiếng Trung Quốc</li> <li>- Dạy học theo tình huống: GV căn cứ theo nội dung bài học, yêu cầu SV xây dựng tình huống tương tự và thực hành theo tình huống -vừa học vừa làm</li> <li>Dạy học theo phương pháp đặt câu hỏi: GV căn cứ theo nội dung bài học đặt câu hỏi, SV trả lời câu hỏi theo nội dung bài học</li> <li>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ, luyện thực hành hội thoại theo chủ đề -vừa học vừa làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra miệng đọc ngữ âm, kiểm tra từ vựng, mẫu câu, hội thoại bài khóa theo chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người học có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề bài học.</li> <li>-Người học có thể thực hành hội thoại lưu loát trong ngữ cảnh liên quan đến chủ đề bài học.</li> </ul>
6 tiết	第四课：旅游	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học theo phương pháp giao tiếp: GV và SV thực hiện mọi tương tác ngôn ngữ trong lớp học bằng tiếng Trung Quốc</li> <li>- Dạy học theo tình huống: GV căn cứ theo nội dung bài học, yêu cầu SV xây dựng tình huống tương tự và thực hành theo tình huống -hdu lịch</li> <li>- Dạy học theo phương pháp đặt câu hỏi: GV căn cứ theo nội dung bài học đặt câu hỏi, SV trả lời câu hỏi theo nội dung bài học</li> <li>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ, luyện thực hành hội thoại theo chủ đề -du lịch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra miệng đọc ngữ âm, kiểm tra từ vựng, mẫu câu, hội thoại bài khóa theo chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người học có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề bài học.</li> <li>-Người học có thể thực hành hội thoại lưu loát trong ngữ cảnh liên quan đến chủ đề bài học.</li> </ul>

5 tiết	第五课：最难忘的	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy học theo phương pháp giao tiếp: GV và SV thực hiện mọi tương tác ngôn ngữ trong lớp học bằng tiếng Trung Quốc</li> <li>- Dạy học theo tình huống: GV căn cứ theo nội dung bài học, yêu cầu SV xây dựng tình huống tương tự và thực hành theo tình huống –điều khó quên nhất!</li> <li>- Dạy học theo phương pháp đặt câu hỏi: GV căn cứ theo nội dung bài học đặt câu hỏi, SV trả lời câu hỏi theo nội dung bài học</li> <li>- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ, luyện thực hành hội thoại theo chủ đề</li> <li>- PP hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu: GV hướng dẫn SV tự chủ đọc tài liệu, ôn tập bài 5 , chuẩn bị cho bài thi vấn đáp cuối học phần, sử dụng tài liệu học tập [4.1], [4.2] và các tài liệu, video trên baidu, bilibili.com; sử dụng app Peiyinxiu để ghi âm, lồng tiếng theo chủ đề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đánh giá thường xuyên thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao như: chuẩn bị bài ở nhà, làm bài tập BT trên lớp, làm bài tập hội thoại nhóm,...</li> <li>- Hình thức KTĐGTX: Kiểm tra miệng đọc ngữ âm, kiểm tra từ vựng, mẫu câu, hội thoại bài khóa theo chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người học có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo chủ đề bài học.</li> <li>-Người học có thể thực hành hội thoại lưu loát trong ngữ cảnh liên quan đến chủ đề bài học.</li> </ul>
--------	----------	--	--	--

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra								
			a1	a2	a3	b1	b2	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. Vấn đáp	20%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. Vấn đáp	20%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%									

## 8. Hoạt động đánh giá

**8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, Tỷ lệ: 25% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Vấn đáp
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nói của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 1 đến bài 3)

**8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2 Tỷ lệ 25% điểm học phần**

- Hình thức đánh giá: Vấn đáp
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng tiếp tục từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng nói của sinh viên ở cấp độ HSK3 (từ bài 4 đến bài 5)

**8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 50% điểm học phần**

**Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần**

- Hình thức đánh giá: Vấn đáp
- Mục đích:
  - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản của người học
  - o Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng và ngữ pháp đã học vào kỹ năng nói và giao tiếp thông thường ở cấp độ HSK3
  - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
  - o Đánh giá khả năng làm việc nhóm.
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; a3; b1; b2; b3; b4; c1; c2; c3; c4

## 8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a1: Có kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp theo các chủ đề trong học phần.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Có nền tảng kiến thức về các vấn đề xã hội theo chủ đề bài học.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a3: Biết tư duy, phân tích và phát triển mở rộng những kiến b1: Phát âm chuẩn về ngữ âm, ngữ điệu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b1: Phát âm chuẩn về ngữ âm, ngữ điệu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có năng lực biểu đạt khẩu ngữ tiếng Trung Quốc lưu loát theo ngữ cảnh liên quan đến chủ đề trong học phần.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

### 8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

### 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

+ bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa

+ projector

+ Loa, Đài cassette

+ Lớp học không quá 35 sinh viên

- Yêu cầu đối với sinh viên:

+ Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.

+ Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

+ Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).

+ Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học

+ Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài

+ Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ

### 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

An toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn. Chống bạo lực học đường.

### 11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng .... năm 2023*  
**Người biên soạn**

